

Số: 123/BC-BCĐ

Bình Định, ngày 15 tháng 5 năm 2017

### BÁO CÁO

#### Kết quả thanh tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017

Thực hiện Kế hoạch số 273/KH-BCĐTUVSATTP ngày 13/3/2017 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017; Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Thường trực Ban chỉ đạo (Sở Y tế) chủ trì thành lập 03 đoàn thanh tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017, từ ngày 17/4/2017 đến ngày 04/5/2017, các đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra, kiểm tra tất cả các BCD huyện, thị xã, thành phố và một số BCD xã, phường, thị trấn và các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn toàn tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

#### II. Kết quả kiểm tra BCD liên ngành về VSATTP các huyện, thị xã, thành phố và BCD liên ngành về VSATTP các xã, phường, thị trấn

- Cấp huyện, thị xã, thành phố: kiểm tra 11 BCD, kết quả cụ thể (xem bảng)

TT	Thành phố/Huyện	Vb chỉ đạo, thực hiện	KH triển khai THĐ	Tổ chức lễ phát động/hội nghị	Công tác truyền thông	Kiểm tra cơ sở, BCD cấp xã	Kiểm toàn BCD	Ghi chú
01	Quy Nhơn	Có	Có	Không	Có	Có	Có	
02	Vân Canh	Có	Có	Không	Có	Có	Có	Kiểm toàn BCD theo Chỉ thị 13/CT-TTg
03	Vĩnh Thạnh	Có	Có	Không	Có	Có	Có	
04	An Nhơn	Có	Có	Có	Có	Có	Có	
05	Phù Cát	Có	Có	Không	Có	Có	Có	Kiểm toàn BCD theo Chỉ thị 13/CT-TTg
06	Tây Sơn	Có	Có	Không	Có	Có	Có	
07	Tuy Phước	Có	Có	Không	Có	Có	Có	
08	Phù Mỹ	Có	Có	Không	Có	Có	Có	

09	Hoài Ân	Có	Có	Không	Có	Có	Có	
10	Hoài Nhơn	Có	Có	Không	Có	Có	Có	Kiểm toàn BCD theo Chỉ thị 13/CT-TTg
11	An Lão	Có	Có	Không	Có	Có	Có	

- Cấp xã, phường thị trấn: Kiểm tra 10 BCD, kết quả cụ thể (xem bảng)

T T	Xã, Phường, Thị trấn	VB chỉ đạo, thực hiện	KH triển khai tháng HĐ	Công tác truyền thông	Kiểm tra cơ sở thực phẩm	Kiểm toàn BCD	Ghi chú
01	Phường Lê Hồng Phong	Có	Có	Có	Có	Có	
02	Xã Canh Thuận	Có	Có	Có	Có	Có	
03	Xã Vĩnh Thịnh	Có	Có	Có	Có	Có	
04	Phường Nhơn Hưng	Có	Có	Có	Có	Có	
05	Xã Cát Hanh	Có	Có	Có	Có	Có	Kiểm toàn BCD theo Chỉ thị 13/CT-TTg
06	Thị trấn Phú Phong	Có	Có	Có	Có	Có	
07	Xã Phước Lộc	Có	Có	Có	Có	Có	
08	Xã Tam Quan Bắc	Có	Có	Có	Có	Có	Kiểm toàn BCD theo Chỉ thị 13/CT-TTg
09	Xã Ân Tường Đông	Có	Có	Có	Có	Có	
10	Xã Mỹ Thọ	Có	Có	Có	Có	Có	Kiểm toàn BCD theo Chỉ thị 13/CT-TTg

## II. Kết quả thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 71 cơ sở
- Số cơ sở vi phạm: 11 cơ sở
- Số cơ sở bị phạt tiền: 11 cơ sở
- Tổng số tiền phạt: 46.000.000 đồng

**Bảng 1.** Kết quả thanh tra, kiểm tra theo từng loại hình

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất, biến biến	32	27	84.4
2	Dịch vụ ăn uống	21	17	80.9
3	Kinh doanh thực phẩm	18	16	88.9
	<b>Tổng (1+2+3)</b>	<b>71</b>	<b>60</b>	<b>84.5</b>

**Bảng 2.** Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

<b>T</b>	<b>Tổng hợp tình hình vi phạm</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ % so với số được thanh tra, kiểm tra</b>
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	71	
2	Số cơ sở có vi phạm	11	15.5
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	11	15.5
Trong đó:			
3.1. Hình thức phạt chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	
	Số cơ sở bị phạt tiền	11	15.5
	Tổng số tiền phạt (đồng)	46.000.000 đồng	
3.2. Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả			
*	Số cơ sở bị đóng cửa	0	0.0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	0.0
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	0	0.0
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	0.0
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	0	0.0
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	0	0.0
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	0	0.0
*	Số CS bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo	0	0.0
	Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành	0	0.0
*	Các xử lý khác	0	0.0
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	0.0
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý ( <i>chỉ nhắc nhở</i> )	0	0.0

**Bảng 3.** Các nội dung vi phạm chủ yếu:

<b>TT</b>	<b>Nội dung vi phạm</b>	<b>Số CS được thanh, kiểm tra</b>	<b>Số CS vi phạm</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	71	4	5.6
2	Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ	71	1	1.4
3	Điều kiện con người	71	4	5.6
4	Công bố sản phẩm	71	1	1.4
5	Ghi nhãn thực phẩm	71	0	0.0
6	Quảng cáo thực phẩm	71	0	0.0
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	71	0	0.0
8	Vi phạm khác	71	2	2.8

**Bảng 4.** Kết quả kiểm nghiệm mẫu:

<b>TT</b>	<b>Loại xét nghiệm</b>	<b>Kết quả xét nghiệm mẫu</b>		
		<b>Tổng số mẫu XN</b>	<b>Số mẫu không đạt</b>	<b>Tỷ lệ % không đạt</b>

<b>1</b>	<b>Xét nghiệm tại labo</b>			
1.1	Kết quả kiểm nghiệm hóa lý	0	0	0.0
1.2	Kết quả kiểm nghiệm vi sinh	0	0	0.0
	Tổng số XN tại Labo	0	0	0.0
<b>2</b>	<b>XN nhanh</b>	9	0	0.0
<b>3</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>

### III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ:

#### 1. Nhận xét:

##### 1.1. Đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống:

- Hầu hết các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống đều có ý thức chấp hành đúng các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, vệ sinh cơ sở sạch sẽ, có đầy đủ dụng cụ chế biến thực phẩm, chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến được khám sức khỏe và xác nhận kiến thức về ATTP hằng năm theo quy định...

- Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm trên, còn một số cơ sở có sai phạm như sử dụng khu vực sản xuất, chế biến, bảo quản, nơi ăn không bảo đảm vệ sinh, không thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người trực tiếp chế biến thực phẩm, không công bố sản phẩm. Các đoàn thanh tra đã tiến hành xử lý các cơ sở vi phạm theo quy định.

- Kết quả thanh tra có 11 cơ sở vi phạm các quy định về ATTP, chiếm 15.5% (có 60/71 cơ sở đạt, tỷ lệ đạt 84.5%), số tiền phạt 46.000.000 đồng, cho thấy ý thức về việc thực hiện công tác vệ sinh thường xuyên, tự kiểm tra, kiểm soát chất lượng VSATTP và chấp hành các quy định của pháp luật về VSATTP của một số cơ sở chưa thật sự tốt.

- Kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm: Trong quá trình thanh tra các Đoàn đã tiến hành test nhanh chỉ tiêu chất lượng thực phẩm tại cơ sở nhằm sàng lọc các sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn. Đoàn đã thực hiện 09 test nhanh và cho kết quả âm tính.

##### 1.2. Đối với Ban chỉ đạo các huyện/thị xã/thành phố, xã/phường/thị trấn:

###### - Tuyến huyện/thị xã/thành phố:

\* Ưu điểm: Ban chỉ đạo các huyện/thị xã/thành phố được kiểm tra đã thực hiện tương đối tốt công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn, có thành lập, kiện toàn và duy trì hoạt động ban chỉ đạo; có kế hoạch triển khai thực hiện “Tháng hành động vì ATTP” và tiến hành họp BCD liên ngành để triển khai kế hoạch thực hiện “Tháng hành động vì ATTP”; cơ thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra Ban chỉ đạo các xã/phường/thị trấn và các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn các huyện; công tác truyền thông cũng được Ban chỉ đạo các huyện tổ chức bằng nhiều hình thức như: trên đài truyền thanh địa phương; treo khẩu hiệu, tranh ảnh hay tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, riêng huyện Phù Mỹ có tổ chức xe loa tuyên truyền trên địa bàn huyện, huyện Hoài Nhơn tổ chức hội nghị triển khai “Tháng hành động vì ATTP” năm 2017, thị xã An Nhơn có tổ chức lễ phát động “Tháng hành động vì ATTP”; công tác quản lý cơ sở thực phẩm: Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP các huyện đã chỉ đạo các cơ quan liên quan lập danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực

phẩm trên địa bàn huyện của cả 03 ngành (Y tế, Nông nghiệp, Công thương) và cập nhật kịp thời các cơ sở phát sinh;

\* Một số khó khăn tồn tại:

+ Về công tác tổ chức hoạt động của BCD liên ngành tuyến huyện: Qua kiểm tra 11 BCD các huyện cho thấy có 08 BCD liên ngành tuyến huyện chưa kiện toàn BCD theo hướng dẫn tại Văn bản số 3312/UBND-VX ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh (Theo đó, Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trực tiếp làm nhiệm vụ Trưởng ban BCD liên ngành về VS ATTP. Các huyện đã kiện toàn BCD theo Chỉ thị 13/CT-TTg: Hoài Nhơn, Vân Canh, Phù Cát).

+ Hoạt động của Ban chỉ đạo tuyến huyện chưa được duy trì thường xuyên, chủ yếu chỉ diễn ra vào các đợt cao điểm theo chỉ đạo của cấp trên vì lý do thiếu kinh phí;

+ Công tác xác nhận kiến thức ATTP cho các cơ sở tuyến huyện, tổ chức thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở tại tuyến huyện, xã thuộc ngành Nông nghiệp và Công thương chưa được tổ chức thường xuyên, gây khó khăn trong việc quản lý các cơ sở; việc triển khai quyết định 62/2016/QĐ-UBND về việc phân cấp quản lý các cơ sở thực phẩm của ngành Công thương và quyết định số 28/2015/QĐ-UBND về việc phân cấp quản lý các cơ sở thực phẩm thuộc ngành nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó số lượng cán bộ được phân công phụ trách ATTP lĩnh vực Nông nghiệp và Công thương còn ít, không ổn định;

+ Trên địa bàn các huyện, hiện nay vẫn chưa có cơ sở giết mổ tập trung, chủ yếu là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ (các huyện đã thống kê được số lượng các cơ sở giết mổ tại địa phương), các cơ sở này được kiểm tra vệ sinh thú y thường xuyên ở trạm thú y huyện, nhưng đối với các điều kiện giết mổ khác thì chưa được kiểm soát; hầu hết các huyện đã quy hoạch địa điểm xây dựng cơ sở giết mổ tập trung trong thời gian tới.

+ Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh rau củ quả an toàn: chủ yếu là các cơ sở kinh doanh rau củ quả nhỏ lẻ tại các chợ trên địa bàn, các huyện vẫn chưa kiểm soát được nguồn gốc của rau củ quả được kinh doanh tại các chợ vì thiếu nhân lực và kinh phí tổ chức triển khai thực hiện.

+ Đối với các cơ sở sản xuất rượu: chủ yếu là các cơ sở rượu thủ công, sản xuất rượu nhằm mục đích tận dụng phế phẩm phục vụ chăn nuôi. Các địa phương chưa thống kê được số lượng các cơ sở sản xuất rượu thủ công trên địa bàn, các cơ sở này chưa được hướng dẫn các thủ tục, điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất rượu.

+ Các huyện vẫn còn nhiều vướng mắc trong công tác quản lý đối với hoạt động của các cơ sở dịch vụ nấu ăn lưu động do chưa có văn bản hướng dẫn của cấp trên;

- *Tuyến xã/phường/thị trấn:*

\* Ưu điểm: Ban chỉ đạo các xã, phường, thị trấn được kiểm tra có thành lập, kiện toàn và duy trì hoạt động ban chỉ đạo; có kế hoạch triển khai thực hiện “Tháng hành động vì ATTP”; có thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn; công tác truyền thông cũng được Ban chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức bằng nhiều hình thức như: trên đài truyền thanh địa phương; treo khẩu hiệu, tranh ảnh hay tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về an toàn thực phẩm.

\* Một số khó khăn, tồn tại:

+ Về công tác tổ chức hoạt động của BCD liên ngành tuyến xã: Qua kiểm tra 10 BCD các xã cho thấy có 07 BCD liên ngành tuyến xã chưa kiện toàn BCD theo hướng dẫn tại Văn bản số 3312/UBND-VX ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh (Các xã đã kiện toàn BCD theo Chỉ thị 13/CT-TTg: xã Mỹ Thọ, xã Cát Hạnh, xã Tam Quan Bắc); hoạt động của Ban chỉ đạo các xã chưa được duy trì thường xuyên, chủ yếu chỉ diễn ra vào các đợt cao điểm theo chỉ đạo của cấp trên vì lý do thiếu kinh phí.

+ Hoạt động kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở thực phẩm tuyến xã có thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao, chỉ mang tính nhắc nhở, chưa tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với các cơ sở có hành vi vi phạm vì lý do: đối tượng quản lý ở tuyến xã, phường, thị trấn là các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, thu nhập thấp, địa chỉ không ổn định và ý thức chấp hành của chủ cơ sở chưa cao nên công tác quản lý gặp nhiều khó khăn.

+ Kinh phí hỗ trợ cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các xã, phường, thị trấn còn thấp, gây khó khăn cho công tác quản lý tại địa phương; cán bộ chuyên trách ATVSTP tại các xã, thị trấn phải kiêm nhiệm nhiều chương trình vì vậy hoạt động ATVSTP tại địa phương còn nhiều hạn chế nhất là đối với công tác kiểm tra.

## **2. KIẾN NGHỊ**

### **2.1. Kiến nghị với Ban chỉ đạo Trung ương:**

- Chỉ đạo các Bộ, ngành tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công tác quản lý ATTP.

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về ATTP cho các bộ tuyến tỉnh, huyện, xã.

- Tăng mức đầu tư kinh phí và phân bổ về địa phương kịp thời để phục vụ cho các hoạt động bảo đảm ATTP.

### **2.2. Kiến nghị với UBND tỉnh:**

- Cùng cố Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về VSATTP theo Chỉ thị 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý chuyên ngành tăng cường phối hợp trong thanh tra, kiểm tra liên ngành giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành của tỉnh về an toàn thực phẩm; phối hợp trong thanh tra, kiểm tra giữa các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành tuyến tỉnh, huyện, xã nhằm tránh sự chồng chéo, trùng lặp về nội dung kiểm tra khi kiểm tra tại cơ sở.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý chuyên ngành ATTP cấp tỉnh tổ chức kịp thời sát hạch kiến thức ATTP và cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 về việc hướng dẫn việc thực hiện phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về ATTP; Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo lĩnh vực, theo phân cấp và hướng dẫn cấp huyện tổ chức thực hiện công tác này.

- Chỉ đạo Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường hướng dẫn các địa phương trong việc triển khai các quyết định 62/2016/QĐ-UBND và 28/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh; chỉ đạo Sở Công thương tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất rượu thủ công trên địa bàn, hướng dẫn các địa phương công tác quản lý các cơ sở sản xuất rượu thủ công trên địa bàn.

### **2.3. Ban chỉ đạo liên ngành về VSATTP các huyện:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền về VSATTP để các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực hiện đúng theo Luật An toàn thực phẩm; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức VSATTP lên các thông tin đại chúng.

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra kịp thời phát hiện hành vi vi phạm về VSATTP, yêu cầu thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cơ sở vi phạm trên địa bàn mình quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo, đôn đốc Phòng Y tế, Phòng Kinh tế/Kinh tế Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND cấp huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung phân cấp quản lý nhà nước về ATTP quy định tại các văn bản: quyết định số 62/2016/QĐ-UBND (phân cấp quản lý các cơ sở thực phẩm ngành Công thương), quyết định số 28/2015/QĐ-UBND (phân cấp quản lý các cơ sở thực phẩm ngành Nông nghiệp) và theo hướng dẫn tại công văn số 686/SYT-NVY (hướng dẫn một số nội dung về quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống).

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan cấp huyện tổ chức sát hạch kiến thức ATTP và cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo lĩnh vực, theo phân cấp.

Trên đây là kết quả thanh tra, kiểm tra thực hiện “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2017 tuyến tỉnh, BCD liên ngành về VSATTP kính báo cáo quý cấp lãnh đạo biết và có ý kiến chỉ đạo để thực hiện./.

*Chức*

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ Y tế;
- Cục ATTP-Bộ Y tế;
- Ông Nguyễn Tuấn Thanh, Phó CT UBND tỉnh, Trưởng BCD LN VVSATP tỉnh;
- Các Sở: Y tế, NN&PTNT, Công thương;
- UBMTTQ Việt Nam Tỉnh;
- Công an tỉnh;
- TTYT dự phòng tỉnh;
- BCD các huyện, thị xã, thành phố;
- Trưởng đoàn thanh tra số 1,2,3;
- Nghiệp vụ y, Thanh tra Sở
- Chi cục ATVSTP;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT.

(báo cáo)

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ BAN TRỰC  
BCD LN VVSATP TỈNH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Nguyễn Văn Trung**